

Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ

Lục Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc. người đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Quốc T1 – Giám đốc Phòng G, huyện L, địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2014 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hoàng Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Long H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2014 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về chia tài sản và nợ chung:

Về chia tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản đối với 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh; 01 ô tô Gentra loại xe 5 chỗ, biển kiểm soát số 20A-059.88; 01 xe máy Honda; 01 tủ lạnh Panasonic; 01 máy giặt Panasonic; 01 téc nước (Đều đã cũ); 01 đôi cây trồng trên D tích 1,87 ha tại thôn Tông Luông, xã Khánh Thiện, huyện Lục Yên.

Về nợ chung: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Đức T còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội là 67.800.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) và lãi phát sinh. Chị Hoàng Thị D phải trả toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam là 67.800.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) và lãi phát sinh theo sổ vay vốn có mã khách hàng 7076438078, mang tên người vay là Hoàng Thị D. Anh Hoàng Đức T phải thanh toán lại cho chị Hoàng Thị D số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 1.845.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí về chia nợ chung. Trong đó 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 1.695.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc chia nợ chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.425.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0001274 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị D được trả lại 3.580.000 đồng (*Ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã K, Lục Yên
(GCNKH số 07 ngày 04/02/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương